

THỰC TRẠNG NGHỀ VÀ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở HỘI AN, QUẢNG NAM

THE SITUATION OF CRAFTS AND TRADITIONAL CRAFT VILLAGES IN HOIAN, QUANGNAM

Ngô Thị Hương, Phạm Thị Huỳnh Trang

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; huongqn.sp@gmail.com

Tóm tắt - Hiện nay, việc bảo tồn và khôi phục nghề và làng nghề truyền thống đang được thành phố Hội An quan tâm. Bởi, dù ở thời điểm nào, nghề và làng nghề truyền thống đều có vai trò rất lớn về cả kinh tế và văn hóa. Không chỉ tạo việc làm, tăng doanh thu cho người dân mà còn giúp bảo tồn những giá trị văn hóa đặc sắc của miền di sản. Đặc biệt trong bối cảnh phát triển du lịch Hội An hiện nay, nghề và làng nghề còn góp phần đa dạng hóa sản phẩm, tăng thương hiệu cho thành phố. Tuy nhiên, đứng trước những khó khăn và thách thức của xã hội hiện đại, nhiều làng nghề đã dần mai một. Nhiều giá trị truyền thống bị biến đổi, nguồn lực lao động hạn chế và du lịch chưa phát triển đúng với tiềm năng vốn có. Bảo tồn và phát triển làng nghề cần có nhiều biện pháp, chiến lược và có sự tham gia từ nhiều phía khác nhau nhằm phát huy tối ưu nhất vai trò của làng nghề đối với Hội An nói riêng và của cả nước nói chung.

Từ khóa - Hội An; du lịch; làng nghề, du lịch làng nghề; nghề truyền thống

Abstract - At present, Hoian is paying great attention to, the preservation and restoration of its crafts and traditional craft villages. In all times, crafts and traditional craft villages have a big economic and cultural role because they not only create jobs and increase revenue for the people but also help preserve the unique cultural value of the heritage. Particularly in the context of tourism development in Hoian today, crafts and traditional craft villages also contribute to the diversification and promotion of brand products of the city. However, faced with difficulties and challenges of the modern society, many villages have gradually died out. Many traditional values have changed, labor resources are limited and tourism has not fully developed its potential. Therefore, preservation and development of craft villages requires a lot of measures, strategies and participation of many agencies to optimize the role of the traditional craft villages in Hoian in particular and the country in general.

Key words - Hoian; tourism; craft villages; craft villages tourism; traditional crafts

1. Đặt vấn đề

Nghề và làng nghề là tinh hoa văn hóa và có vai trò rất lớn với tất cả mọi mặt của cuộc sống con người. Hội An là vùng đất có nhiều giá trị văn hóa được định hình và phát triển qua nhiều thế kỉ. Giá trị đó đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Trong đó, nghề và làng nghề truyền thống nổi lên như một mảng màu riêng, đặc sắc và sinh động. Tuy nhiên qua những biến động của thời gian và sự thăng trầm của xã hội, làng nghề đã có những biến đổi và không còn giữ được nét xưa. Nghiên cứu thực trạng của làng nghề dưới góc độ vai trò đối với sự phát triển của thành phố cùng với những cơ hội và thách thức làng nghề đang đối mặt là cần thiết. Đó là cơ sở bước đầu chỉ ra thực trạng phát triển nghề và làng nghề trong giai đoạn hiện nay, từ đó có thể đề xuất hướng bảo tồn và phát triển sau này.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về nghề và làng nghề

Nghề được hiểu là một lĩnh vực hoạt động lao động mà theo đó nhờ có sự đào tạo con người có được những tri thức, kỹ năng, kỹ thuật và kinh nghiệm để tạo ra các loại sản phẩm bằng vật chất hoặc tinh thần. Những sản phẩm này có thể đáp ứng được nhu cầu của xã hội [3; 4]. Theo Thông tư 116/2006/TT – BNN ngày 18 tháng 12 năm 2006 về hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 66/2006/NĐ – CP ngày 07 tháng 7 năm 2006 về công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống: “*Những nghề được coi là nghề truyền thống phải đạt được ba tiêu chí sau: đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận; nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hoá dân tộc; nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi làng nghề*”.

Theo giáo sư Trần Quốc Vượng thì “*làng nghề là một*

làng tuy vẫn còn trông trọt theo lối tiểu nông và chăn nuôi nhưng cũng có một số nghề phụ khác như đan lát, gốm sứ, làm tương... song đã nổi trội một nghề cổ truyền, tinh xảo với một tầng lớp thợ thủ công chuyên nghiệp hay bán chuyên nghiệp, có phường (cơ cấu tổ chức), có ông trùm, ông cả... cùng một số thợ và phó nhỏ, đã chuyên tâm, có quy trình công nghệ nhất định “sinh u nghệ, tử u nghệ”, “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”, sống chủ yếu được bằng nghề đó và sản xuất ra những mặt hàng thủ công, những mặt hàng này đã có tính mỹ nghệ, đã trở thành sản phẩm hàng và có quan hệ tiếp thị với một thị trường là vùng rộng xung quanh và với thị trường đô thị và tiến tới mở rộng ra cả nước rồi có thể xuất khẩu ra cả nước ngoài” [6, tr.38-39].

2.2. Các nghề và làng nghề truyền thống ở Hội An

Về vị trí địa lý, Hội An nằm ở nơi hợp lưu của ba con sông Thu Bồn, Đê Võng, Trường Giang. Ngoài ra, nơi đây còn có đường bờ biển dài hơn 7 km. Do đó, có thể nói đây là nơi có giao thông đường thủy rất phát triển. Vì thế từ thời các vua Chăm-pa, Hội An đã được xây dựng thành thành thương cảng lớn.

Về địa hình, Hội An thuộc địa hình cồn - bàu, cửa sông - ven biển, vừa bị chia cắt bởi hệ thống sông lạch chằng chịt, vừa có biển, có hải đảo lại vừa có núi, có rừng [2, tr.14]. Cùng với khí hậu nhiệt đới gió mùa, nơi đây thuận lợi để phát triển nhiều loại cây trồng.

Về cư dân, trước đây Hội An là khu vực sinh sống của người Chăm. Sau năm 1306, với sự kiện công chúa Huyền Trân, nơi đây trở thành một phần của Đại Việt. Sau này khi chúa Nguyễn Hoàng thực hiện di dân, mở rộng khai hoang, xứ Quảng nói chung và Hội An nói riêng đã có những bước phát triển mới. Nhờ những điều kiện tự nhiên sẵn có và sự bổ sung các luồng dân cư khác, đến thế kỷ XVII, XVIII, XIX Hội An trở thành đô thị thương cảng nổi tiếng thu hút

nhiều thương nhân nước ngoài như Trung Hoa, Nhật Bản cùng một số nước phương Tây đến buôn bán và sinh sống. Thích Đại Sán - một thiền sư Trung Hoa đến Hội An năm 1695 đã nhận xét: “Hai bên bờ, nhà cửa đông đúc, người đi xôn xao, kẻ gánh gồng, người ta đi chợ từ sáng... ở đây rau quả, cá tôm họp mua bán suốt ngày” [5; tr.154].

Hội tụ cả yếu tố tự nhiên và xã hội, Hội An có điều kiện để hình thành và phát triển các nghề và làng nghề thủ công từ sớm nhằm phục vụ cho đời sống cũng như để giao lưu, buôn bán. Theo điều tra, nghiên cứu, thống kê của Trung tâm quản lý bảo tồn di tích Hội An, nghề và làng nghề Hội An gồm có:

- Nghề rèn: nằm rải rác ở các điểm giao thông liên làng - xã, thôn - ấp.
- Nghề thau - thiếc: tập trung ở làng Mậu Tài (nay ở phường Sơn Phong).
- Nghề làm gương lược (hàng xén): tập trung ở Xuân Mỹ (nguyên là phường Trực Lệ - nay ở Thanh Hà).
- Nghề đan lát, làm nhà tre/ dừa, làm lồng đèn, liễn đối (bằng tre, gỗ)...: tập trung ở các làng An Mỹ, Sơn Phô, Thanh Hà, Thanh Châu...
- Nghề dệt vải, dệt chiếu, thêu: tập trung ở các làng Cẩm Phô, Kim Bồng, Thanh Châu...
- Nghề làm đường, làm dầu phụng, dầu mè: ở An Mỹ, Thanh Châu, Sơn Phô, Thanh Hà, Kim Bồng.
- Nghề muối cà, muối mắm, làm nước mắm: ở An Bàng, Phước Trạch, Thanh Châu, Cẩm Phô, Thanh Hà...
- Nghề nung vôi: tập trung ở các điểm ven sông của làng Thanh Hà, Sơn Phô, Thanh Nam...
- Nghề làm thuốc Bắc, làm vàng mã - lịch, kim hoàn: tập trung ở làng Minh Hương.
- Nghề chế biến thực phẩm (trương ớt, chao, trứng vịt muối, xì dầu...), chế biến - đóng gói (cau, chè, trà, quế...): tập trung ở các làng Minh Hương, Cẩm Phô,...
- Nghề buôn ghe bầu của một số cư dân các làng ven sông chính như Thanh Châu, Cẩm Phô, Kim Bồng, Thanh Hà,...
- Nghề nê/ thợ hồ - xây dựng tập trung ở các làng Cẩm Phô, Kim Bồng.

2.3. Thực trạng nghề và làng nghề truyền thống ở Hội An

2.3.1. Nguồn lao động

Hội An là một trong những nơi có nhiều làng nghề ra đời và phát triển mạnh. Những làng nghề này đã góp phần giúp đời sống của cư dân nơi đây khởi sắc, ấm no, đầy đủ. Vào thời kỳ hoàng kim của mình, các nghề thủ công tại Hội An thu hút được rất nhiều người tham gia sản xuất.

Vào khoảng thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX ở Xuân Mỹ, ấp An Bàng, Nam Diêu của phường Thanh Hà có đến 90% người dân làm nghề gốm và có đời sống rất khấm khá. Những ngôi nhà khang trang của người dân thời kỳ này được xây dựng rất nhiều. Vào thời kỳ phát triển của mình, làng mộc Kim Bồng cũng có hơn 85% dân cư trong làng làm nghề mộc. Chính nguồn lao động đông đảo, tay nghề cao đã làm cho danh tiếng làng mộc vang khắp nơi. Vào đầu thế kỷ XX, Hội An có ít nhất là 30 lò rèn chuyên chế

tác các nông cụ, dụng cụ nghề mộc, may, nê, buôn, gốm... Những người dân làm nghề may, nghề yếm cũng rất đông đảo.

Hiện nay, tuy không còn phát triển như xưa nhưng những nghề truyền thống vẫn tạo công ăn việc làm cho nhiều người dân. Theo thống kê của phòng kinh tế Hội An năm 2012:

- Gốm Thanh Hà có khoảng trên 23 hộ làm nghề, thu hút 60 - 70 nhân công.
- Làng mộc Kim Bồng nay có 27 hộ sản xuất, giải quyết việc làm cho hơn 77 lao động.
- Nghề rèn có 13 lò hoạt động, tạo công ăn việc làm cho khoảng 30 - 40 lao động.
- Nghề may, hiện có 320 hộ với trên 800 lao động tham gia may mặc, địa bàn tập trung là Minh An, Cẩm Phô, Sơn Phong, Tân An.
- Làng rau trà Quế có 253 hộ, giải quyết việc làm cho hơn 400 lao động.
- Nghề lồng đèn có 38 hộ sản xuất với hơn 172 lao động.

Ngoài ra, còn một số nghề truyền thống khác tuy quy mô nhỏ nhưng cũng đem lại công ăn việc làm cho nhiều người dân địa phương.

2.3.2. Doanh thu

Theo số liệu từ phòng Thương mại và dịch vụ Hội An, ngành Du lịch - Dịch vụ - Thương mại 2013 tăng trưởng mạnh, phát huy vai trò là ngành mũi nhọn của thành phố với GDP hiện hành đạt hơn 2.087 tỷ đồng, tăng hơn 16% so với năm 2012, chiếm tỷ trọng 68,73% tổng GDP toàn thành phố. Trong đó, có những đóng góp không nhỏ từ doanh thu các nghề truyền thống, đặc biệt là ba làng nghề lớn là Kim Bồng, Thanh Hà, rau Trà Quế.

Dưới đây là bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất làng nghề qua các năm của phòng kinh tế Hội An.

Bảng 1. Doanh thu các làng nghề qua các năm
ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tiêu chí	2011	2012	2013
1	Từ hoạt động thương mại du lịch	1.832	2.955,85	
	Mộc Kim Bồng	56	64,01	
	Gốm Thanh Hà	237	536,24	668
	Rau Trà Quế	1.539	2.356	3.414
2	Từ hoạt động sản xuất	16.310	18.120	21.056
	Mộc Kim Bồng	6.000	5.600	7.500
	Gốm Thanh Hà	1.210	2.620	3.580
	Rau Trà Quế	9.100	9.900	9.976

(Nguồn: phòng Kinh tế Tp Hội An)

Qua bảng số liệu ta có thể thấy doanh thu của các làng nghề đều tăng qua mỗi năm, đặc biệt doanh thu từ hoạt động du lịch thương mại có những bước chuyển biến đáng kể. Qua đó cho thấy đóng góp của các làng nghề truyền thống đến doanh thu thành phố là không nhỏ.

2.3.3. Văn hóa làng nghề

Trong quá trình phát triển của mình, cư dân sinh Hội An đã dần dần phát triển những ngành nghề đa dạng như

mộc, làm gốm mỹ nghệ, trồng rau, nghề thuốc, làm lồng đèn... để phục vụ nhu cầu đời sống, đồng thời cũng làm nên sự phồn thịnh, tấp nập cho cảng thị Hội An từ thế kỷ XVII - XIX. Hầu hết các nghề thủ công ở Hội An hiện nay có nguồn gốc từ rất lâu đời, có nhiều nghề trên 500 năm tuổi như nghề gốm, mộc, khai thác yến... Có thể nói nghề thủ công đã gắn bó mật thiết với đời sống, sinh hoạt của nhiều người dân.

Các nghề thủ công không chỉ thể hiện tài năng, sự sáng tạo mà còn thể hiện những giá trị truyền thống mang đậm nét văn hóa của người làm nghề. Nếu các sản phẩm gốm của Bát Tràng thể hiện sự tinh xảo, cầu kì nơi kinh kì xưa thì gốm Thanh Hà, Hội An lại thể hiện nét mộc mạc, giản dị như chính người dân vùng đất. Hay như mộc Kim Bồng đã tạo nên dáng vẻ riêng không chỉ cho Hội An, mà còn đại diện cho một phong cách nghệ thuật đặc sắc của xứ Đàng Trong.

Ngoài ra, tại các nơi có nghề truyền thống thường có phong tục, lễ hội, tín ngưỡng tạo nên sự riêng biệt, hấp dẫn cho mỗi làng nghề. Đa số các nghề, làng nghề hằng năm đều tổ chức cúng tổ nghề để thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công lao trong việc hình thành và phát triển làng nghề. Nhưng lễ cúng của mỗi làng đều có sự khác biệt, gắn liền với đặc điểm mỗi nghề như nghề gốm có lễ thả Long Chu, nghề mộc có tục xem giò gà... Hơn nữa, hầu hết các tín ngưỡng tại các làng nghề còn gắn chung với những tín ngưỡng của cư dân bản địa như thờ thành hoàng, thờ ngũ vị nương nương... Đối với một số làng nghề lớn còn có các công trình kiến trúc được xây dựng với chức năng ngoài là nơi thờ còn là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

2.3.4. Đóng góp vào du lịch

Từ năm 1999, sau khi Hội An được công nhận là Di sản văn hóa thế giới, du lịch phát triển mạnh mẽ và khách đến với Hội An ngày càng nhiều. Đối với khách du lịch, những sản phẩm làm bằng thủ công mang hình ảnh của địa phương được họ đặc biệt thích thú. Do đó, nghề thủ công truyền thống hiện nay không chỉ sản xuất phục vụ đời sống mà còn trở thành một sản phẩm du lịch thu hút khách đến thăm quan, mua sắm. Các sản phẩm của một số nghề truyền thống như may mặc, gốm, mộc, chiếu, tranh dừa... trở thành những món quà lưu niệm được khách du lịch ưa chuộng. Đồng thời tìm hiểu văn hóa, sinh hoạt tín ngưỡng làng nghề là điều mà nhiều khách du lịch quan tâm. Nhiều nghề, làng nghề truyền thống đã tạo nên một thương hiệu mới cho Hội An và trở thành một yếu tố góp phần thu hút khách du lịch.

Bảng 2. Lượng khách du lịch đến với làng nghề qua các năm (Đơn vị: lượt người)

Stt	Tiêu chí	2011	2012	2013
1	Tổng lượng khách	53.601	49.525	55.589
	Mộc Kim Bồng	28.095	10.030	5.327
	Gốm Thanh Hà	12.558	25.912	28.586
2	Rau Trà Quế	12.948	13.546	21.676
	Khách quốc tế	49.160	44.087	50.166
	Mộc Kim Bồng	25.276	8.860	4.635
3	Gốm Thanh Hà	11.171	21.918	23.917
	Rau Trà Quế	12.713	13.272	21.614
	Khách nội địa	4.441	5.438	5.423

Mộc Kim Bồng	2.819	1.170	692
Gốm Thanh Hà	1.387	4.131	4.669
Rau Trà Quế	235	137	62

(Nguồn phòng kinh tế Tp Hội An)

Lượng khách du lịch đến các làng nghề tăng qua các năm, trong đó khách du lịch quốc tế chiếm phần đông. Điều này chứng tỏ du lịch làng nghề rất có sức hút với khách du lịch nước ngoài, nếu được quảng bá tốt trong thời gian tới du lịch làng nghề sẽ là tài nguyên có giá trị thu hút thêm khách du lịch đến với Hội An. Đồng thời sản phẩm làng nghề cũng sẽ trở thành kênh quảng bá hình ảnh Hội An hiệu quả đến với thế giới thông qua những món quà lưu niệm theo khách du lịch về nước.

2.3.5. Cơ hội, thách thức

Có thể nói, nghề và làng nghề truyền thống có tầm quan trọng rất lớn đối với các địa phương bởi những giá trị cần được lưu giữ và bảo vệ. Đối với Hội An - một đô thị cổ, một thành phố du lịch thì càng có ý nghĩa quan trọng. Thành phố đã, đang có nhiều biện pháp cho việc bảo tồn, phát triển các nghề, làng nghề truyền thống. Điều này được thể hiện ở các chính sách hỗ trợ các làng nghề kinh doanh phát triển. Trong những năm qua, địa phương đã tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng tại các làng nghề truyền thống với tổng kinh phí là 17,6 tỷ đồng để đầu tư, khôi phục và đưa các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch. Đối với nghề truyền thống, thành phố cũng khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ phát triển nghề. Cụ thể, năm 2006 đầu tư xây dựng phố đèn lồng tại đường Châu Thượng Văn - Bạch Đằng, sau chuyển sang phố Nguyễn Hoàng, đường Minh An. Đồng thời, Hội An cũng đã có nhiều đề tài nghiên cứu về các nghề và làng nghề trên địa bàn. Tuy đã được đầu tư và phát triển nhưng nhìn chung nghề và các làng nghề chưa thật sự phát triển mạnh, còn rất nhiều các vấn đề cần phải giải quyết.

Bên cạnh một số nghề truyền thống đã được đầu tư phát triển, vẫn có một số nghề chưa thật sự được quan tâm và hiện nay nhiều nghề truyền thống đang dần bị mai một. Chẳng hạn, nghề rèn từ hơn 35 hộ giảm còn khoảng 13 hộ làm nghề trong thời gian ngắn, trong đó có nhiều hộ đã chuyển sang hoạt động cơ khí. Nghề dệt chiếu cũng sản xuất mang tính chất nhỏ lẻ, bởi hiện nay nguồn nguyên liệu đay đã không còn... Đây là một thực tế đáng buồn, bởi những sản phẩm công nghiệp đã dần thay thế những sản phẩm thủ công, và nếu không có những chính sách hỗ trợ, nhiều nghề có nguy cơ lụi tàn. Ngay cả những làng nghề lớn như mộc hay gốm hiện nay cũng đang gặp khó khăn lớn về nguyên liệu cũng như nhân công. Trước đây tại các làng này có từ 80% - 90% người dân làm nghề, nhưng giờ chỉ còn khoảng 30%. Tại gốm Thanh Hà, hiện chỉ còn cụ Chiến và cụ Được là thợ lành nghề, có khả năng sản xuất nhiều sản phẩm gốm, còn đa số các thợ hiện nay chỉ chuốt được những sản phẩm đơn giản. Theo ông Nguyễn Lành, chồng bà Chiến: “Hiện kiếm được người kế thừa rất khó bởi con cháu không còn mặn mà với nghề của cha ông”. Ông Huỳnh Ri - một nghệ nhân của làng mộc Kim Bồng nhận xét rằng: “Giờ giới trẻ thích buôn bán, kinh doanh hơn là làm thợ nghề”. Điều này đặt ra một vấn đề lớn đối với việc bảo tồn và phát triển các nghề và làng nghề. Cần phải có những biện pháp tuyên

truyền, nâng cao sự hiểu biết về tầm quan trọng của các nghề truyền thống đối với người dân. Đồng thời cần mở nhiều hơn các lớp đào tạo nghề cũng như phải có những biện pháp thu hút người làm nghề.

Một trong những biện pháp hiện nay của Hội An là gắn làng nghề với du lịch. Qua nhiều năm thực hiện đã đạt được nhiều kết quả tốt. Nghề gốm, mộc, tre dừa, rau Trà Quế ... đã trở thành những điểm du lịch hấp dẫn, nhờ đó tăng được thu nhập cho người dân trong nghề. Tuy nhiên, với tầm quan trọng và tiềm năng lớn của các làng nghề thì số lượng khách tham quan đến với các làng nghề chưa thật xứng tầm.

Qua số liệu của phòng Thương mại – Dịch vụ - Du lịch cho thấy khách du lịch đến với các làng nghề so với lượng khách du lịch đến tham qua Hội An còn rất khiêm tốn. Tổng lượng khách du lịch đến với làng nghề năm 2012 chỉ chiếm 3,6%, và chỉ có 3,45% so với tổng lượng khách đến Hội An năm 2013. Khách du lịch của các làng nghề còn hạn chế do khách chủ yếu tham quan mua sắm chứ chưa thật sự được tham gia vào một chương trình du lịch làng nghề đúng nghĩa. Các tín ngưỡng, lễ hội của các làng nghề cũng chưa thật sự khai thác tốt.

Gắn kết làng nghề vào hoạt động du lịch là một hướng đi tốt. Tuy nhiên, thực trạng của các làng nghề tại Hội An hiện nay để phát triển du lịch vẫn còn nhiều bất cập, bởi khu vực của các làng nghề tương đối nhỏ. Một số làng nghề nếu tăng sản xuất sẽ dẫn đến tình trạng ô nhiễm, gây khó khăn cho việc tổ chức tham quan của khách. Do đó, cần có

những biện pháp để vừa đảm bảo việc sản xuất vừa giữ vững những nét đặc trưng văn hóa của làng nghề.

3. Kết luận

Nghề và làng nghề luôn có vai trò quan trọng đối với những người dân tại làng nghề nói riêng và người dân Hội An nói chung. Tuy nhiên trong xã hội kinh tế thị trường, nghề và làng nghề đang gặp phải những thách thức rất lớn. Việc gắn du lịch với làng nghề đang là một hướng đi đúng đắn góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa làng nghề. Nhưng cần có những biện pháp thiết thực gắn hoạt động sản xuất vào hoạt động du lịch để đôi bên cùng phát triển, như thế thì mới có thể phát triển một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Văn An, Nguyễn Chí Trung, *Nghề truyền thống Hội An*, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, 2008.
- [2] Cát Nguyên Hùng, Hoàng Anh Sơn, *Sơ lược về địa chất vùng Hội An*, Kỷ yếu văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An, 1995.
- [3] Nguyễn Thị Nghĩa, “*Phát triển làng nghề Hà Tây trong hội nhập kinh tế quốc tế*”, Luận văn ThS ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội, 2008.
- [4] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục tiền biên*, tập 1, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1964.
- [5] Thích Đại Sán, *Hải ngoại ký sự*, Viện Đại học Huế, Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam, 1963.
- [6] Trần Quốc Vượng, “*Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống Việt Nam*”, *Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 1*, Hà Nội, 1996.

(BBT nhận bài: 20/03/2014, phản biện xong: 20/11/2014)